

Tên môn học: Nhập môn công nghệ phần mềm

Tên lớp học phần: CNPM 9

Tên đề tài nhóm: quản lý cửa hàng chăm sóc sắc đẹp

Nhóm BTL: 01

Các thành viên nhóm:

1. B17DCAT003 Dương Ngọc Anh
2. B17DCAT025 Lê Thị Ngọc Châu
3. **B17DCAT089 Đinh Thị Thanh Hương**
4. B17DCAT125 Nguyễn Ngọc Minh

Tên module: thanh toán

Yêu cầu: kế hoạch và test case (hộp đen)

Phần 1 : Mô hình hệ thống

1. Phạm vi phần mềm:

Phần mềm dùng cho máy để bàn, dùng nội bộ cho nhân viên cửa hàng. Phần mềm có thể cài đặt trên nhiều máy tính, nhưng chung một cơ sở dữ liệu ở máy chủ của cửa hàng.

2. Ai được dùng phần mềm? Thực hiện chức năng nào?

Các nhân viên được sử dụng phần mềm: nhân viên quản lý, nhân viên lễ tân,, nhân viên quản trị, nhân viên chăm sóc khách hàng. □ Nhân viên quản lý:

- Quản lý thông tin spa: thêm/sửa/xóa.
- Quản lý thông tin nhân viên: thêm/sửa/xóa.
- Quản lý thông tin dịch vụ: thêm/sửa/xóa.
- Quản lý thông tin nguyên liệu: thêm/sửa/xóa/xuất/nhập.
- Xem báo cáo thống kê doanh thu: theo loại dịch vụ, theo tháng,...
- Nhân viên lễ tân:

- Đặt slot theo yêu cầu của khách
- Hủy slot theo yêu cầu của khách
- Check in cho khách đã đặt slot hoặc đặt slot trực tiếp
- Checkout cho khách và thanh toán □

Nhân viên quản trị:

- Khắc phục sự cố về phần cứng phần mềm.
- Cập nhật phiên bản mới khi có.
- Quản lý tài khoản người dùng: thêm, sửa, xóa..
- Khách hàng (gián tiếp):

3. Thông tin các đối tượng cần quản lý:

Đối tượng cần quản lý	Thông tin cần quản lý
spa	tên, địa chỉ, số điện thoại
dịch vụ	tên, mô tả
dịch vụ chi tiết	tên, giá, mô tả, dịch vụ
nguyên liệu	tên, giá nhập, giá bán, đơn vị, dung tích
thiết bị	tên , mô tả , xuất xứ, số lượng
khách hàng	tên, địa chỉ, email, ghi chú, số điện thoại
nhân viên	tên, tên đăng nhập, mật khẩu, vị trí
nhân viên dịch vụ	tên , ca làm
Phiếu đặt	thông tin nhân viên thanh toán, thông tin khách hàng, thông tin các dịch vụ chi tiết, đơn giá từng dịch vụ chi tiết, số lượng từng dịch vụ, thông tin các nguyên liệu, đơn giá từng nguyên liệu, số lượng từng nguyên liệu, tổng tiền hóa đơn, thời gian thanh toán.

slot	dịch vụ, spa, ghi chú
thông kê doanh thu theo dịch vụ	dịch vụ, số lượng đặt, doanh số

4. Quan hệ giữa các đối tượng:

- 1 cửa hàng nhiều dịch vụ
- 1 cửa hàng nhiều nguyên liệu
- 1 cửa hàng nhiều thiết bị
- 1 cửa hàng có nhiều khách hàng
- 1 cửa hàng có nhiều nhân viên
- 1 cửa hàng có 1 nhân viên quản lý
- 1 cửa hàng nhiều nhân viên lễ tân
- 1 cửa hàng nhiều nhân viên thu ngân
- 1 cửa hàng nhiều nhân viên dịch vụ
- 1 dịch vụ có nhiều dịch vụ chi tiết
- 1 dịch vụ chi tiết thuộc 1 loại dịch vụ
- 1 dịch vụ chi tiết có nhiều nhân viên dịch vụ thực hiện
- 1 dịch vụ chi tiết được đặt cho nhiều slot
- 1 dịch vụ chi tiết trong 1 slot chỉ 1 nhân viên dịch vụ thực hiện
- 1 dịch vụ sử dụng một/nhiều thiết bị
- 1 nguyên liệu sử dụng cho nhiều slot
- 1 thiết bị sử dụng cho nhiều dịch vụ
- 1 khách hàng sử dụng dịch vụ tại nhiều cửa hàng
- 1 khách hàng có nhiều slot ở các thời điểm khác nhau
- 1 khách hàng có 1 slot tại 1 thời điểm
- 1 khách hàng nhận nhiều hóa đơn tại các thời điểm khác nhau
- 1 khách hàng nhận 1 hóa đơn tại 1 thời điểm
- 1 nhân viên làm việc tại một cửa hàng
- 1 nhân viên thu ngân tạo nhiều hóa đơn
- 1 nhân viên thu ngân tạo 1 hóa đơn tại 1 thời điểm
- 1 nhân viên dịch vụ làm việc tại 1 cửa hàng
- 1 nhân viên dịch vụ phục vụ 1 dịch vụ
- 1 nhân viên dịch vụ thực hiện nhiều slot tại các thời điểm khác nhau
- 1 nhân viên dịch vụ thực hiện 1 slot tại 1 thời điểm

- 1 hóa đơn gồm 1 nhân viên thanh toán, 1 nhân viên đặt
- 1 hóa đơn gồm 1 khách hàng
- 1 hóa đơn gồm nhiều slot
- 1 slot gồm 1 khách hàng tại 1 thời điểm
- 1 slot gồm nhiều dịch vụ
- 1 slot sử dụng một/nhiều nguyên liệu
- 1 slot gồm nhiều nhân viên phục vụ
- 1 nhân viên phục vụ 1 dịch vụ
- 1 dịch vụ được phục vụ bởi 1 nhân viên phục vụ
- Mỗi khách hàng được đặt nhiều slot tại các thời điểm khác nhau. □ khách hàng chỉ đặt 1 slot tại 1 thời điểm □ Khách hàng đặt slot khi slot còn trống.
- Khách hàng có thể hủy slot (miễn phí) nếu hủy trước ngày đến. Nếu khách hàng hủy sau ngày đặt thì khách hàng bị lưu vào danh sách đen và có thể bị từ chối đặt slot trong các lần tiếp theo.
- 1 slot đặt bởi 1 khách hàng tại 1 thời điểm với nhiều dịch vụ.
- 1 slot sử dụng nhiều nguyên liệu
- 1 slot phục vụ bởi nhiều nhân viên, mỗi nhân viên 1 dịch vụ.
- 1 nhân viên dịch vụ chỉ thực hiện 1 slot 1 thời điểm.
- 1 bàn dịch vụ sử dụng nhiều lần mỗi lần cho 1 slot tại 1 thời điểm □ 1 hóa đơn thực hiện bởi 1 thu ngân cho 1 khách hàng cho 1 slot.
- 1 nhân viên lễ tân có thể đặt nhiều slot, nhận nhiều khách.
- Mỗi nhân viên thu ngân có thể thanh toán cho nhiều khách tại các thời điểm khác nhau..
- Một cửa hàng có nhiều thống kê □ Một thống kê chỉ của một cửa hàng

5. Mô tả chức năng:

+ **Quản lý thông tin một dịch vụ:** cho phép quản lý (QL) thực hiện thêm, sửa, xóa thông tin dịch vụ với mô tả chi tiết nghiệp vụ: QL chọn menu quản lý dịch vụ → trang quản lý hiện ra → QL chọn chức năng thêm, xóa, sửa thông tin dịch vụ → giao diện tìm dịch vụ theo tên hiện ra → QL nhập tên dịch vụ và click tìm kiếm → danh sách các dịch vụ có tên chứa từ khóa hiện ra → QL chọn sửa một dịch vụ → giao diện sửa dịch vụ hiện ra với các thông tin của dịch vụ đã chọn → QL nhập một số thông tin thay đổi và click cập nhật → hệ thống lưu thông tin vào CSDL và thông báo thành công.

+. **Đặt lịch:** NV chọn chức năng đặt lịch khi khách hàng gọi đến → giao diện tìm slot trống hiện ra → NV nhập ngày + giờ đặt + dịch vụ KH yêu cầu và bấm tìm → kết quả hiện ra gồm danh sách các slot còn trống vào ngày giờ đấy → NV chọn 1 slot theo yêu cầu của KH → Giao diện nhập thông tin KH hiện ra → NV hỏi khách hàng và

nhập mã, tên, số ĐT, email, địa chỉ và click tìm → Hệ thống hiện danh sách các KH có cùng tên vừa nhập, mỗi khách hàng trên 1 dòng: mã, tên, số ĐT, email, địa chỉ → NV click vào dòng đúng với KH đang đặt (nếu không có thì click thêm KH mới) → Hệ thống hiện lên giao diện xác nhận có đầy đủ thông tin slot dịch vụ + thông tin KH + ngày giờ đặt → NV xác nhận với KH và click xác nhận → Hệ thống lưu thông tin vào CSDL.

+ **Hủy lịch:** NV chọn chức năng hủy lịch khi KH gọi đến → giao diện chọn slot hiện ra với danh sách các slot hoặc KH → NV chọn slot đúng với KH → NV click vào Hủy lịch → NV xác nhận với KH và click xác nhận → Hệ thống lưu thông tin vào CSDL.

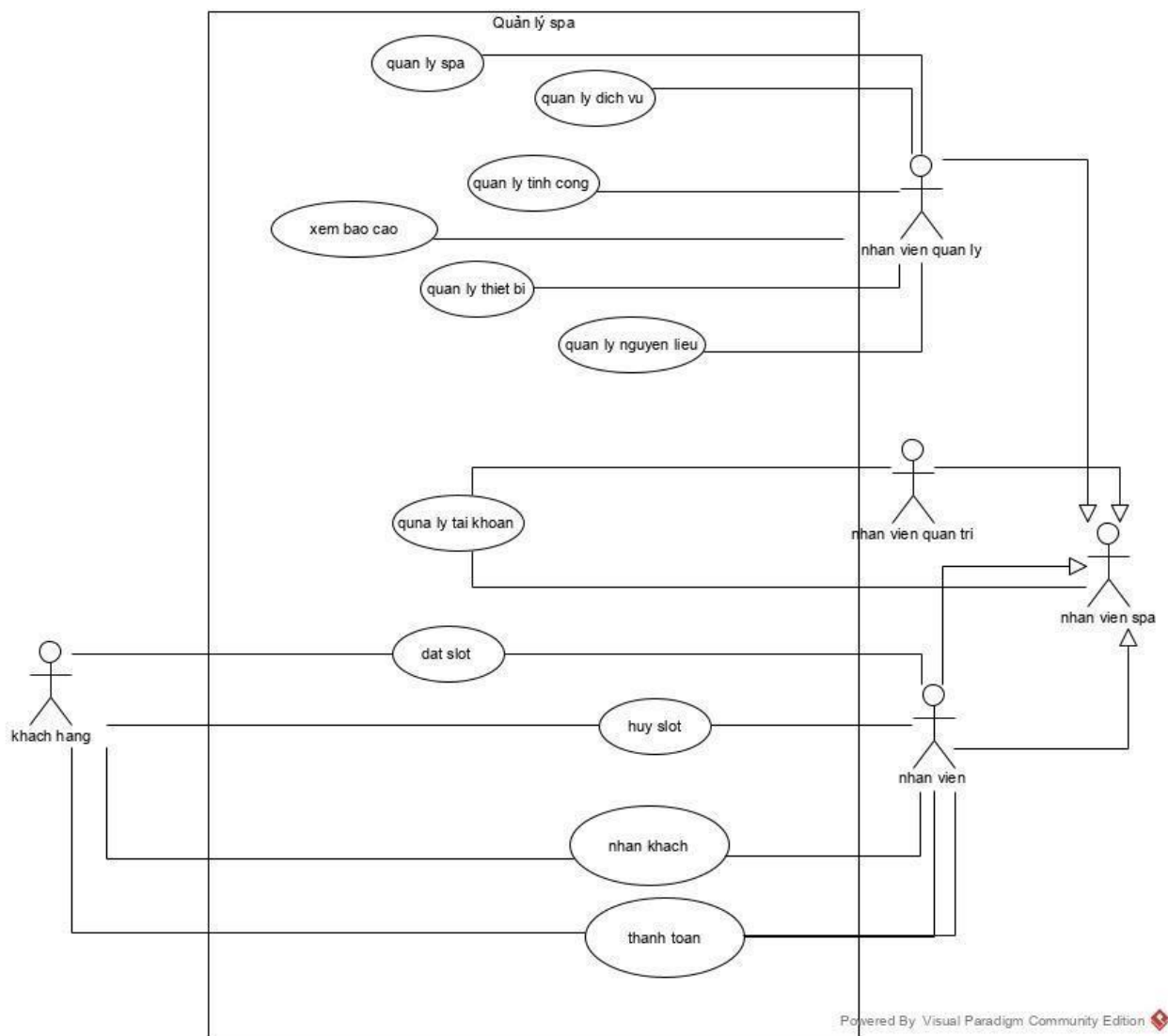
+ **Nhận khách:** NV chọn chức năng nhận khách → giao diện tìm lịch đặt hiện ra (nếu KH chưa đặt lịch thì vào tìm slot trống) → NV nhập tên KH và tìm → giao diện danh sách lịch hẹn hiện lên của các KH có tên chữ từ khóa vừa nhập → NV chọn đúng với KH đang nhận → Giao diện nhập dịch vụ/nguyên liệu hiện ra → NV hỏi KH và nhập vào tên dịch vụ + chọn tìm → kết quả hiện ra gồm danh sách các dịch vụ chi tiết → NV chọn 1 dịch vụ đúng như KH gọi và NV click chọn → Tên dịch vụ + số lượng + số tiền tạm tính được thêm vào danh sách các dịch vụ đã chọn phía dưới. NV lặp lại các bước chọn dịch vụ/nguyên liệu này cho đến khi nhập vào được hết các dịch vụ/nguyên liệu mà KH yêu cầu → NV click chọn phân công NV phục vụ → giao diện hiện lên danh sách các NV đăng rồi tương ứng với từng dịch vụ → NV chọn mỗi dịch vụ một NV phục vụ và xác nhận → hệ thống lưu lại và NV báo cho KH theo các NV phục vụ.

+ **Thanh toán:** KH yêu cầu NV thanh toán → Nhân viên chọn chức năng thanh toán → giao diện chọn slot hiện ra với danh sách các slot hoặc KH → NV chọn slot đúng với KH → Giao diện hóa đơn chi tiết của KH ra chứa thông tin KH, danh sách các nguyên liệu/dịch vụ KH đã dùng, mỗi dòng: id, tên, chủng loại, đơn giá, số lượng, thành tiền. Dòng cuối là tổng tiền → NV báo KH số tiền → Sau khi thanh toán, NV click xác nhận → hệ thống lưu lại và in hóa đơn chi tiết cho KH.

+ **Thông kê các dịch vụ theo doanh thu:** QL chọn chức năng thống kê dịch vụ theo doanh thu → giao diện chọn thời gian thống kê (ngày bắt đầu - kết thúc) hiện ra → QL chọn xong bấm thống kê → kết quả hiện ra gồm danh sách các dịch vụ chi tiết: mã, tên, chủng loại, tổng số lượt phục vụ, tổng doanh thu. Sắp xếp theo doanh thu, xếp từ cao đến thấp → QL click vào 1 dòng của 1 dịch vụ thì hệ thống hiện lên chi tiết các hóa đơn cho dịch vụ đấy, mỗi hóa đơn trên 1 dòng: id, tên KH nếu có, ngày phục vụ, đơn giá, tổng số tiền thu được. Xếp theo thứ tự thời gian thanh toán.

Phần 2: Xây dựng sơ đồ use case tổng quan:

Ta có sơ đồ use case tổng quan như sau:

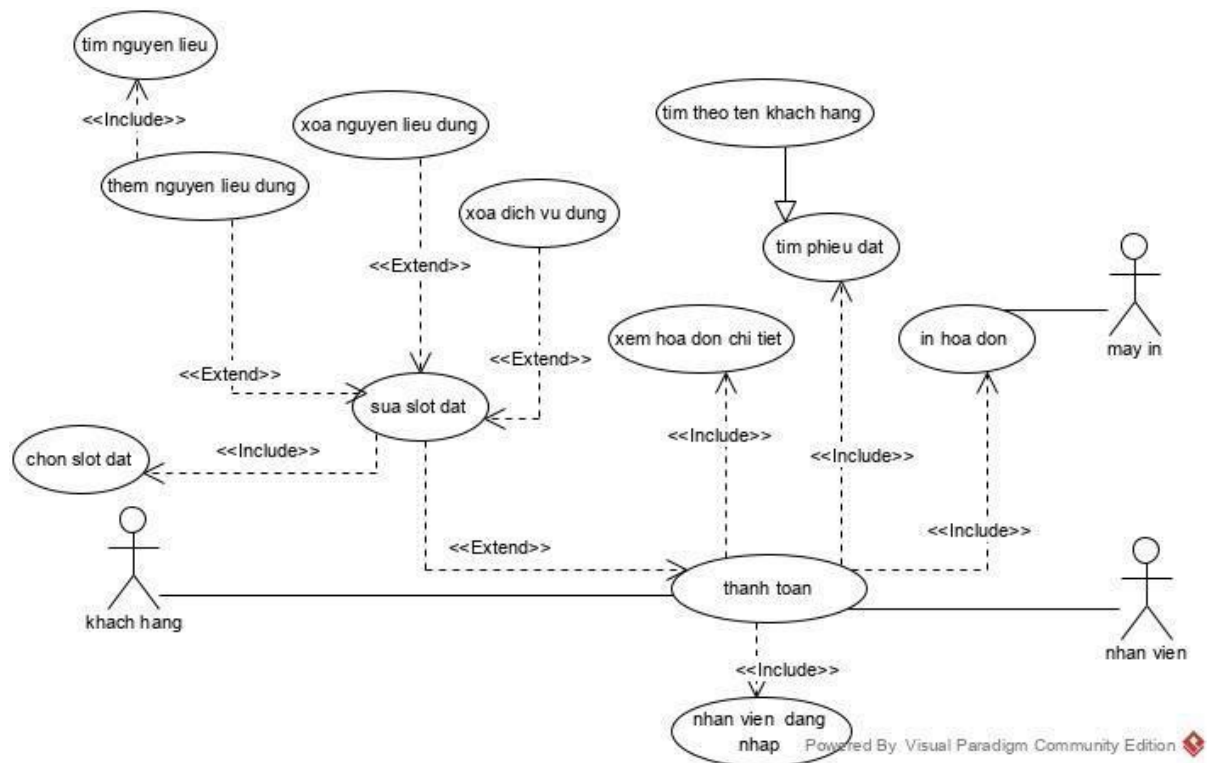


Các use case được mô tả như sau:

Use case	Mô tả
Quản lý spa	UC này cho phép nhân viên quản lý cập nhật thông tin về spa
Quản lý tính công	UC này cho phép nhân viên quản lý có thể thống kê công làm, tính lương cho nhân viên

Quản lý nguyên liệu	UC này cho phép nhân viên quản lý có thể thêm, sửa, xóa thông tin nguyên liệu và nhập, xuất nguyên liệu
Quản lý dịch vụ	UC này cho phép nhân viên quản lý có thể thêm, sửa, xóa thông tin dịch vụ
Quản lý thiết bị	UC này cho phép nhân viên quản lý có thể thêm, sửa, xóa thông tin thiết bị
Xem báo cáo	UC này cho phép nhân viên quản lý xem lại các báo cáo kinh doanh của spa
Quản lý tài khoản	UC này cho phép quản trị hệ thống có thể thêm, sửa, xóa tài khoản người dùng khi có yêu cầu
Đặt slot	UC này cho phép lễ tân đặt slot cho khách
Hủy slot	UC này cho phép lễ tân đặt slot cho khách
Nhận khách	UC này cho phép nhân viên lễ tân cho khách nhận lịch đặt tại quầy
Thanh toán	UC này cho phép nhân viên thu ngân thanh toán phí dịch vụ và nguyên liệu

Phần 3 : Xây dựng sơ đồ usecase chi tiết:



Use case	Mô tả
nhân viên đăng nhập	UC này cho phép nhân viên đăng nhập vào hệ thống
thanh toán	UC này cho phép nhân viên thanh toán phiếu đặt cho khách
in hóa đơn	UC này cho phép hệ thống in hóa đơn giấy cho khách hàng
tìm phiếu đặt	UC này cho phép nhân viên tìm phiếu đặt chưa thanh toán của khách
xem hóa đơn chi tiết	UC này cho phép nhân viên xem thông tin hóa đơn
sửa slot đặt	UC này cho phép nhân viên sửa thông tin slot đặt đã nhận theo yêu cầu của khách hàng
tìm slot đặt	UC này cho phép nhân viên chọn đúng slot khách muốn sửa
xóa nguyên liệu dùng	UC này cho phép nhân viên xóa nguyên liệu dùng theo yêu cầu
xóa dịch vụ dùng	UC này cho phép nhân viên xóa dịch vụ dùng theo yêu cầu

thêm nguyên liệu dùng	UC này cho phép nhân viên thêm nguyên liệu theo yêu cầu
tìm nguyên liệu	UC này cho phép nhân viên tìm đúng nguyên liệu khách yêu cầu thêm

Phần 4 : Viết kịch bản scenario:

Kịch bản chuẩn:

1. Nhân viên thu ngân A vào hệ thống để thực hiện thanh toán cho khách B khi khách B yêu cầu.
2. Giao diện đăng nhập hiện lên có các ô tên đăng nhập, mật khẩu và nút đăng nhập.
3. Nhân viên A nhập tên đăng nhập, mật khẩu và ấn nút đăng nhập.
4. Giao diện chính của nhân viên hiện lên: đặt slot, nhận khách, thanh toán, đăng xuất
5. Nhân viên A chọn thanh toán
6. Giao diện tìm phiếu đặt hiện lên với 1 ô nhập tên khách và 1 nút tìm:
7. Nhân viên A hỏi tên khách B
8. Khách hàng B trả lời tên Nguyễn Thị B
9. Nhân viên A nhập tên Nguyễn Thị B và ấn tìm
10. Giao diện hiện danh sách khách hàng hiện kết quả:

mã phiếu	Tên khách hàng	Số điện thoại	ngày đặt	tình trạng
2	Nguyễn Thị B	12345	24/5/2020	đã thanh toán
5	Nguyễn Thị B	5678	24/6/2020	chưa thanh toán

11. Nhân viên xác nhận với khách
12. khách xác nhận số điện thoại là 5678 và ngày đặt 24/6/2020
13. Nhân viên chọn dòng 2
14. Giao diện hóa đơn chi tiết gồm thông tin tên khách hàng ,số điện thoại, số slot đặt, danh sách các dịch vụ, nguyên liệu và một nút xác nhận , một nút sửa:

Tên khách hàng: Nguyễn Thị B

Số điện thoại: 5678

Số slot đặt: 2

Tên nguyên liệu	Đơn giá	khuyến mại	Số lượng	Thành tiền
cắt kiểu	200	0	1	200
hấp dưỡng	300	0	1	300
tắm trắng	500	0	1	500
dầu hấp	50	0	1	50
thảo mộc tắm trắng trắng	100	0	1	100

Tổng tiền:

1150

1 nút sửa

1 nút xác nhận

15. Nhân viên A thông báo tổng tiền cho khách B và hỏi khách có yêu cầu gì không.
16. Khách B trả lời không có yêu cầu gì
17. Nhân viên A ấn nút xác nhận
18. Hệ thống thông báo thành công
19. Nhân viên ấn ok
20. Hệ thống trở lại giao diện trang chủ nhân viên

Kịch bản ngoại lệ (khách hàng đặt thêm nguyên liệu):

16. Nhân viên muốn mua thêm nguyên liệu dầu dưỡng tóc X

1. Nhân viên ấn nút sửa
2. Giao diện danh sách slot hiện lên gồm danh sách các slot đã đặt

Mã	Dịch vụ	Spa	Ngày đặt	Trạng thái
9	làm tóc	spa1	24-5-2020 14:00:00	đã nhận
10	tắm trắng	spa1	26-5-2020 14:00:00	chưa nhận

3. Nhân viên chọn dòng 1
4. Giao diện chi tiết slot hiện lên gồm thông tin slot đặt, danh sách dịch vụ, danh sách nguyên liệu

Mã slot: 9

Dịch vụ: làm tóc

Ngày giờ: 24-5-2020 14:00:00

Trạng thái : đã nhận nút
xóa dịch vụ

Tên	Đơn giá	Khuyến mãi	Số lượng	Thành tiền
cắt kiểu	200	0	1	200
hấp dưỡng	300	0	1	300
tắm trắng	500	0	1	500

nút xóa nguyên liệu | nút thêm nguyên liệu

Tên	Đơn giá	Khuyến mãi	Số lượng	Thành tiền
dầu hấp	50	0	1	50
thảo mộc tắm trắng trắng	100	0	1	100

tổng tiền :

1150

nút xong

5. Nhân viên ấn nút thêm nguyên liệu
6. Giao diện tìm nguyên liệu hiện lên gồm ô nhập tên nguyên liệu, nút tìm, ô nhập số lượng, nút thêm, nút xác nhận
7. Nhân viên nhập tên nguyên liệu dầu dưỡng tóc X và ấn tìm
8. Giao diện hiện kết quả

Mã	Tên	Đơn vị	Dung tích	Giá bán
12	Dầu dưỡng tóc X (100ml)	ml	100	100
13	Dầu dưỡng tóc X (50ml)	ml	50	60

9. Nhân viên A hỏi khách chọn loại nào
10. Khách B chọn loại 50ml
11. Nhân viên A ấn dòng 2, điền số lượng 1, khuyến mãi 0 và ấn thêm
12. Giao diện chi tiết slot được cập nhật

Mã slot: 9

Dịch vụ: làm tóc

Ngày giờ: 24-5-2020 14:00:00

Trạng thái : đã nhận nút
xóa dịch vụ

Tên	Đơn giá	Khuyến mãi	Số lượng	Thành tiền
cắt kiểu	200	0	1	200
hấp dưỡng	300	0	1	300
tắm trắng	500	0	1	500

nút xóa nguyên liệu | nút thêm nguyên liệu

Tên	Đơn giá	Khuyến mãi	Số lượng	Thành tiền
dầu hấp	50	0	1	50
thảo mộc tắm trắng trắng	100	0	1	100
Dầu dưỡng tóc X (50ml)	60	0	1	60

tổng tiền :

1210

nút xong

13. Nhân Viên ấn nút xong
14. Cửa sổ giao diện tìm nguyên liệu tắt
15. Nhân Viên ấn nút xong trên giao diện chi tiết slot
16. Giao diện hóa đơn cập nhật

Tên khách hàng: Nguyễn Thị B

Số điện thoại: 5678

Số slot đặt: 2

Tên nguyên liệu	Đơn giá	khuyến mại	Số lượng	Thành tiền
-----------------	---------	------------	----------	------------

cắt kiểu	200	0	1	200
hấp dưỡng	300	0	1	300
tắm trắng	500	0	1	500
dầu hấp	50	0	1	50
thảo mộc tắm trắng trắng	100	0	1	100
Dầu dưỡng tóc X (50ml)	60	0	1	60

Tổng tiền:

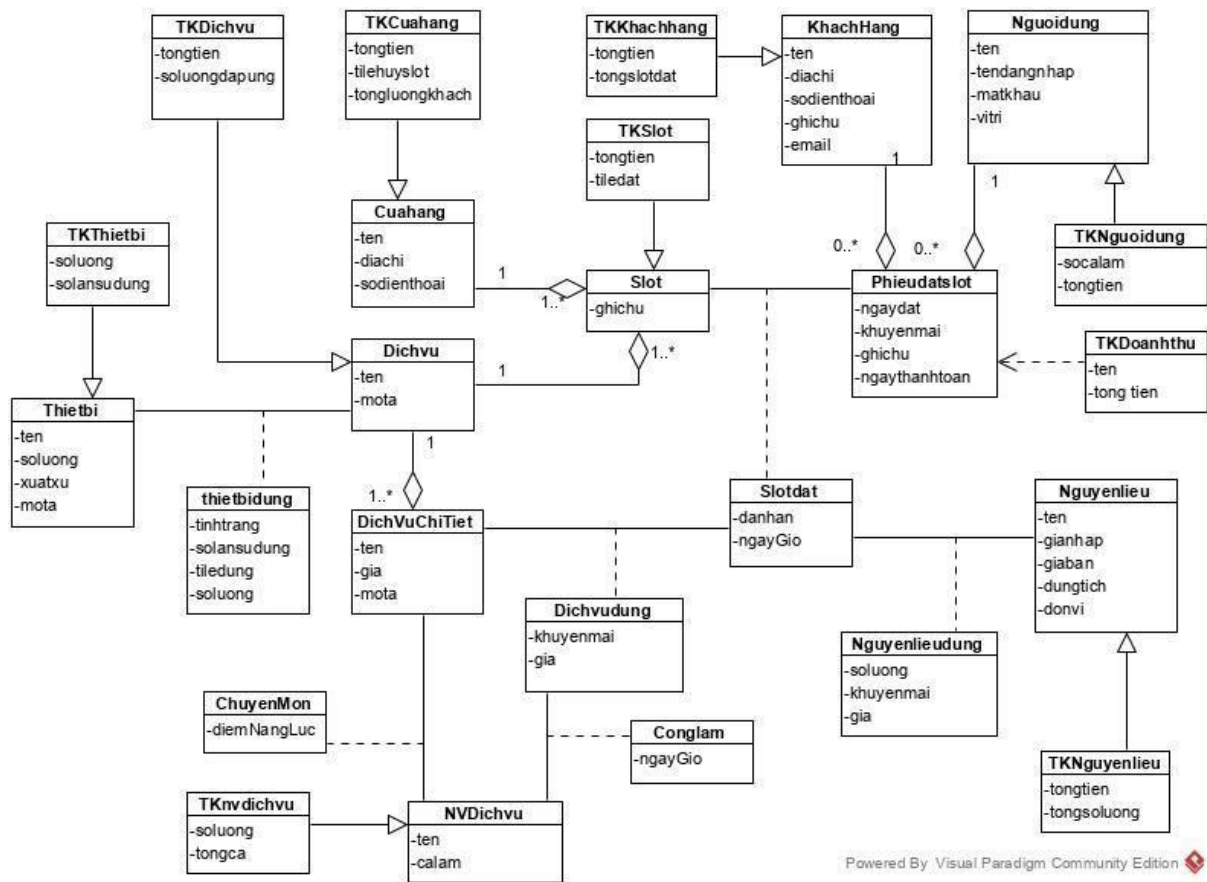
1210

1 nút sửa

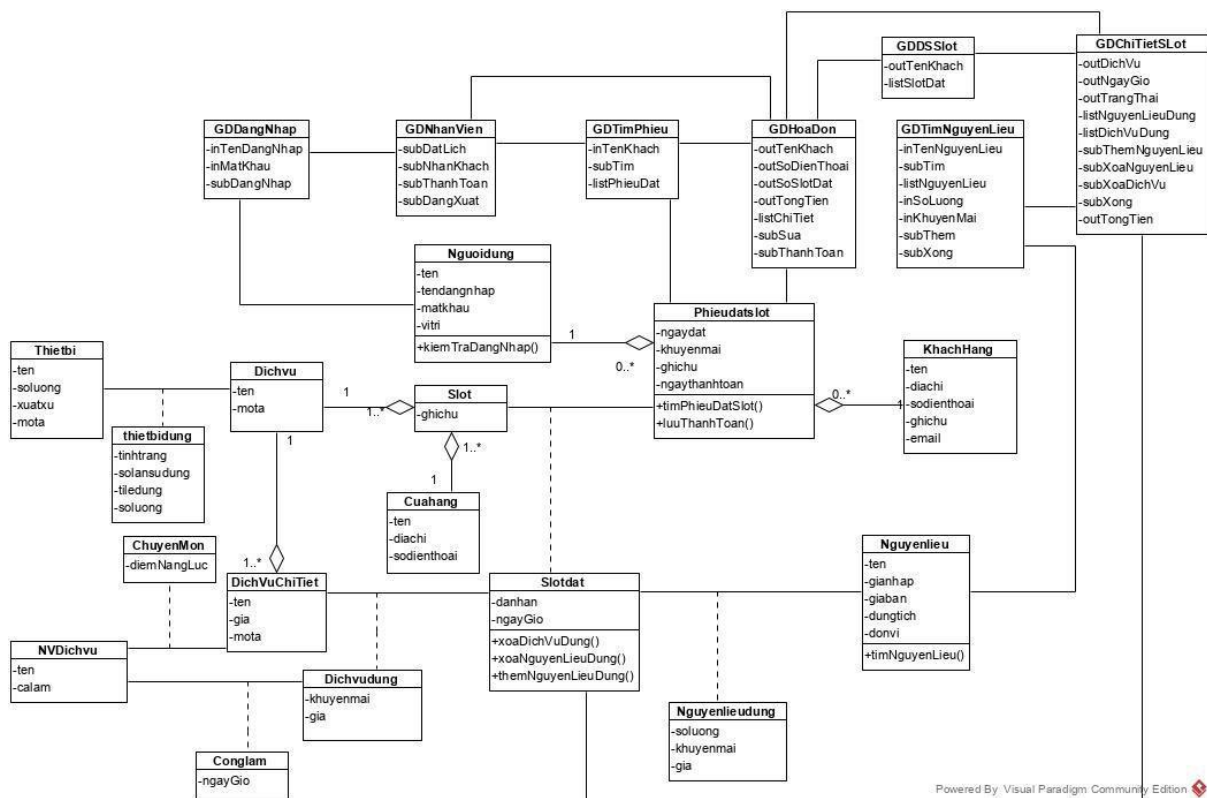
1 nút xác nhận

17. Nhân viên A thông báo tổng tiền cho khách B
18. Khách B thanh toán tiền
19. Nhân viên A ấn xác nhận.
20. Hệ thống xác nhận in thành công
21. Nhân viên A ấn OK
22. Hệ thống quay lại giao diện chính của nhân viên

Phần 5 : Phân tích các lớp thực thể:



Phần 6 : Biểu đồ lớp modul



Phần 7 : Kịch bản V2

1. Nhân viên thu ngân đăng nhập trên lớp GDDangNhap
2. Lớp GDDangNhap gọi lớp NguoiDung yêu cầu kiểm tra đăng nhập
3. Lớp NguoiDung gọi chức năng kiểm tra đăng nhập
4. Lớp NguoiDung tra kết quả về lớp GDDangNhap
5. Lớp GDDangNhap gọi lớp GDNhanVien
6. Lớp GDNhanVien hiển thị
7. Khách hàng yêu cầu thanh toán
8. Nhân viên chọn nút thanh toán
9. Lớp GDThuNgan gọi lớp GDTimPhieu
10. Lớp GDTimPhieu hiện lên
11. Nhân viên hỏi tên khách hàng
12. Khách hàng trả lời
13. Nhân viên nhập tên khách hàng và ấn tìm
14. Lớp GDTimPhieu gọi lớp PhieuDat yêu cầu tìm phiếu đặt theo tên khách hàng
15. Lớp PhieuDat gọi chức năng tìm phiếu đặt theo tên khách hàng
16. Lớp PhieuDat trả kết quả cho lớp GDTimPhieu
17. GDTimPhieu hiển thị kết quả
18. Nhân viên xác nhận số điện thoại và ngày đặt với khách hàng
19. Khách hàng xác nhận chính xác
20. Nhân viên chọn đúng dòng của khách hàng

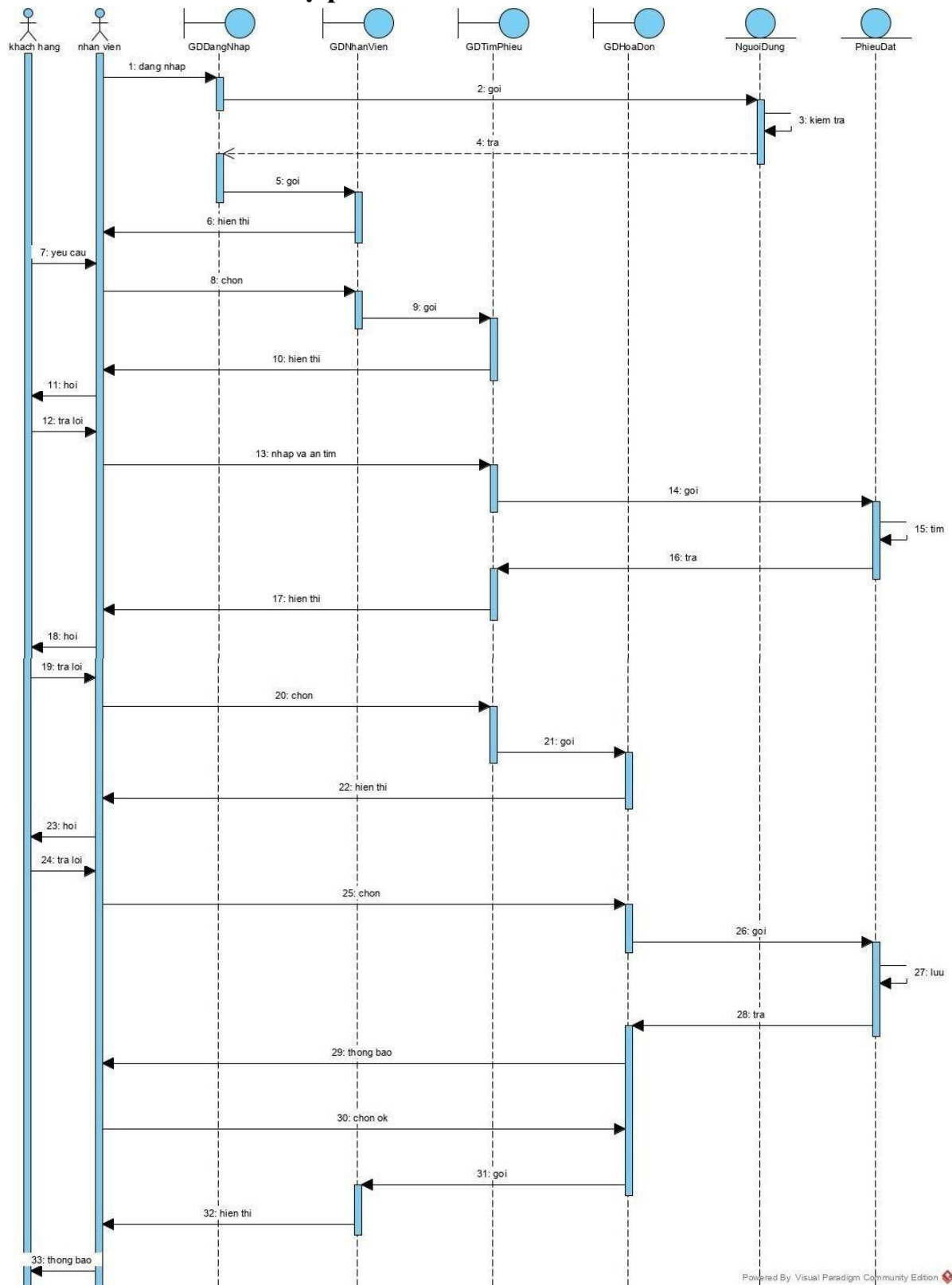
21. Lớp GDTimPhieu gọi lớp GDHoaDon
22. Lớp GDHoaDon hiện lên
23. Nhân viên Thông báo tổng tiền và hỏi khách yêu cầu gì không
24. Khách hàng trả lời không có yêu cầu gì và thanh toán tiền
25. Nhân viên chọn thanh toán
26. Lớp GDHoaDon gọi lớp PhieuDat yêu cầu lưu thanh toán
27. Lớp PhieuDat gọi chức năng lưu thanh toán
28. Lớp PhieuDat trả về lớp GDHoaDon
29. Hệ thống hiện thông báo thanh toán thành công
30. Nhân viên ấn ok
31. Lớp GDHoaDon gọi lớp GDNhanVien
32. Lớp GDNhanVien hiện lên
33. Nhân viên báo khách hàng thanh toán thành công

Kịch bản ngoại lệ (khách hàng đặt thêm nguyên liệu):

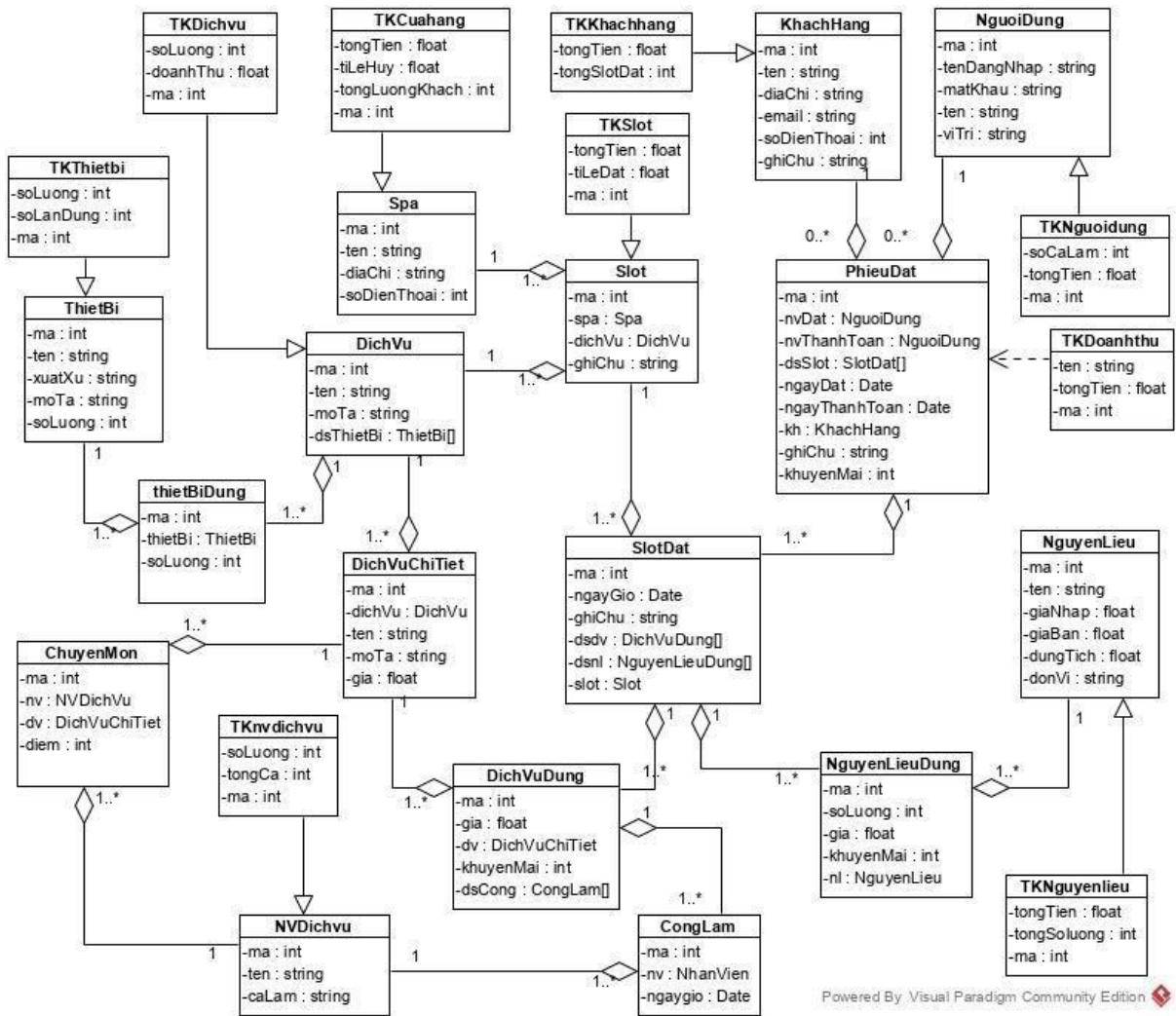
24. Khách hàng muốn mua thêm nguyên liệu
 1. Nhân viên chọn chỉnh sửa
 2. Lớp GDHoaDon gọi lớp GDDSSlot
 3. Lớp GDDSSlot hiện lên
 4. Nhân viên chọn slot phù hợp
 5. Lớp GDDSSlot gọi lớp GDChiTietSlot
 6. Lớp GDChiTietSlot hiện lên
 7. Nhân viên chọn thêm nguyên liệu
 8. Lớp GDChiTietSlot gọi lớp GDTimNguyenLieu

- 9.Lớp GDTimNguyenLieu hiện lên
- 10.Nhân viên nhập tên Nguyên liệu và ấn tìm
11. Lớp GDTimNguyenLieu gọi lớp NguyenLieu yêu cầu tìm nguyên liệu
12. Lớp NguyenLieu gọi chức năng tìm nguyên liệu
13. Lớp NguyenLieu trả kết quả cho lớp GDTimNguyenLieu
- 14.Lớp GDTimNguyenLieu hiện kết quả
- 15.Nhân viên chọn đúng nguyên liệu, nhập số lượng, khuyến mãi và ấn thêm
- 16.Lớp GDTimNguyenLieu gọi lớp GDChiTietSlot cập nhật
- 17.Lớp GDChiTietSlot gọi lớp SlotDat cập nhật nguyên liệu dùng
- 18.Lớp SlotDat cập nhật nguyên liệu dùng
- 19.Lớp SlotDat trả kết quả cho lớp GDChiTietSlot
- 20.Lớp GDChiTietSlot hiện thông tin cập nhật
- 21.Nhân viên chọn thêm xong
- 22.Lớp GDTimNguyenLieu gọi lớp GDChiTietSlot
- 23.Lớp GDChiTietSlot hiển thị

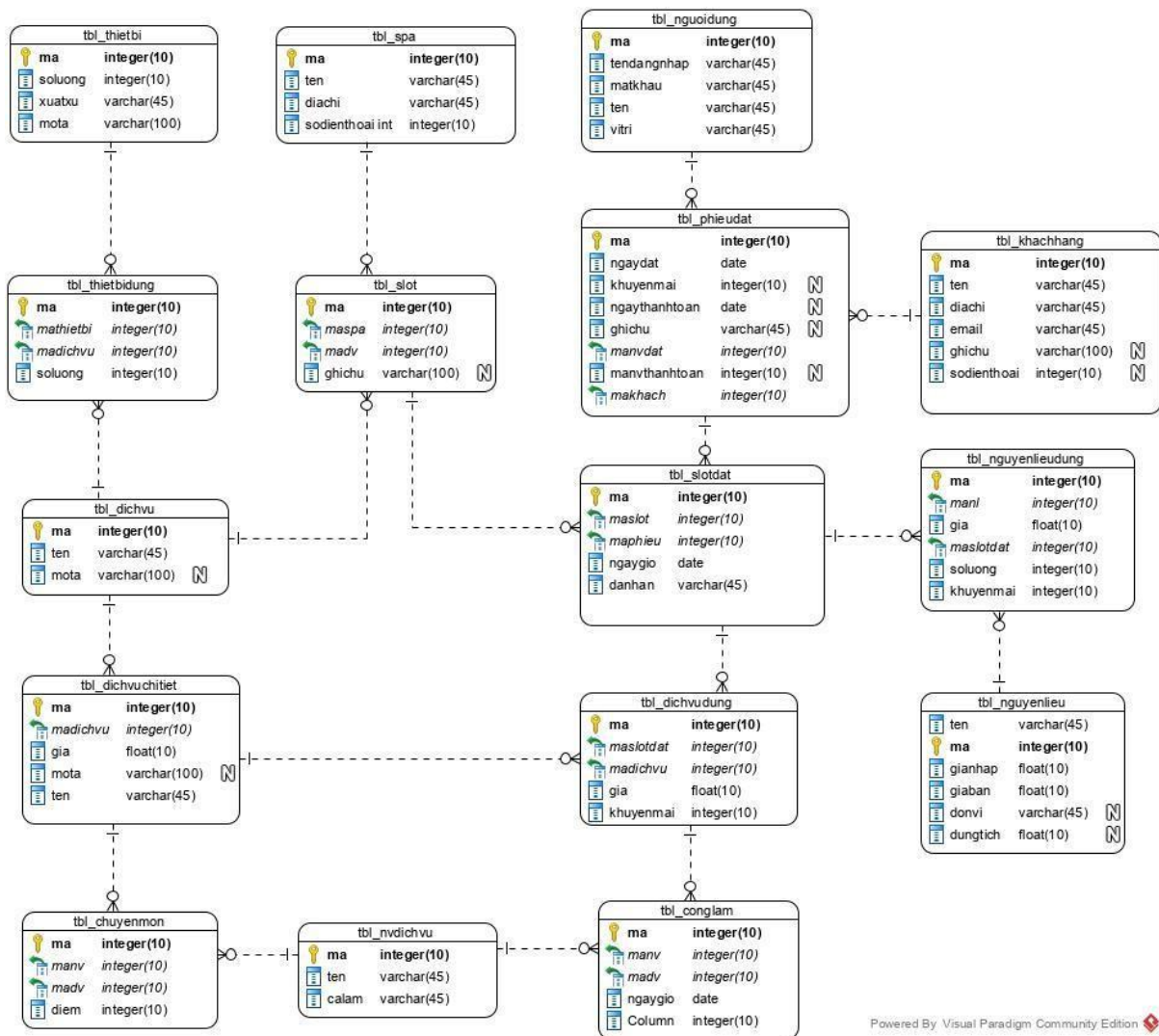
Phần 8 : Biểu đồ tuần tự phân tích



Phần 9 : Biểu đồ thực thể thiết kế



Phần 10 : Thiết kế CSDL



Powered By Visual Paradigm Community Edition

Phần 11 : Biểu đồ lớp thiết kế modul

Phần 12 : kịch bản v3

1. Nhân viên nhập tên đăng nhập, mật khẩu và chọn đăng nhập trên giao diện DangNhapFrm
2. Phương thức AtionPerform() được kích hoạt
3. Phương thức ActionPerform() gọi đóng gói lớp NguoiDung
4. Lớp NguoiDung đóng gói trả kết quả cho phương thức ActionPerform()
5. Phương thức ActionPerform() gửi đối tượng cho phương thức kiemTraDangNhap() của lớp NguoiDungDAO
6. Phương thức kiemTraDangNhap() thực hiện kiểm tra đăng nhập
7. Phương thức kiemTraDangNhap() trả kết quả cho phương thức ActionPerform()
8. Phương thức ActionPerform() gọi phương thức NhanVienFrm()
9. Phương thức NhanVienFrm() giao diện tương ứng hiện lên
10. Khách hàng yêu cầu thanh toán
11. Nhân viên chọn chức năng thanh toán
12. Phương thức AtionPerform() được kích hoạt
13. Phương thức ActionPerform() gọi phương thức TimPhieuThanhToanFrm()
14. Phương thức TimPhieuThanhToanFrm() gọi giao diện tương ứng hiện lên
15. Nhân viên hỏi tên khách hàng
16. Khách hàng trả lời tên
17. Nhân viên nhập tên khách hàng và chọn tìm
18. Phương thức AtionPerform() được kích hoạt
19. Phương thức ActionPerform() gọi phương thức timPhieuDat() lớp PhieuDatDAO

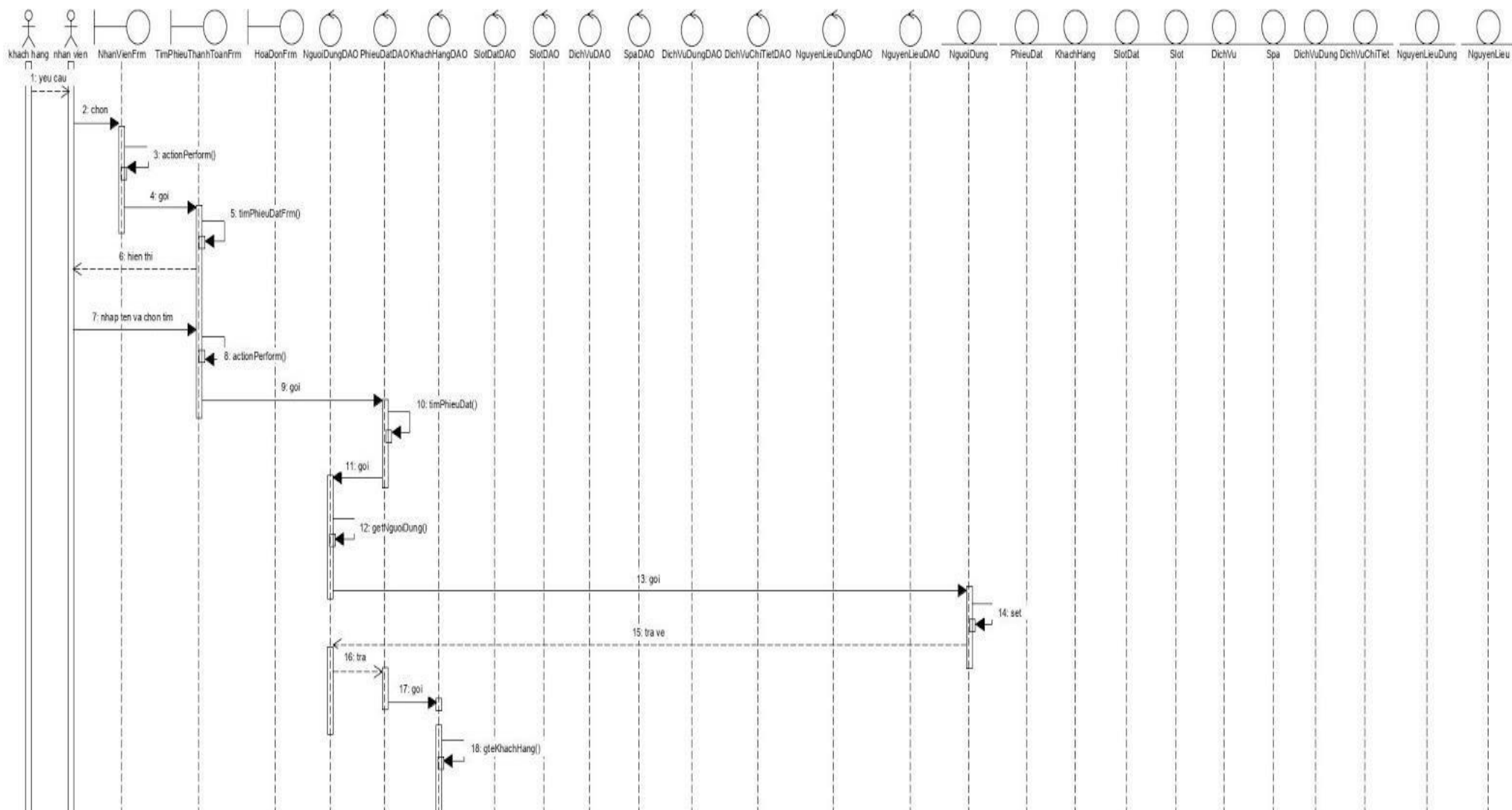
20. Phương thức `timPhieuDat()` thực hiện tìm phiếu đặt theo tên khách hàng
21. Phương thức `timPhieuDat()` gọi phương thức `getNguoiDung()` của lớp `NguoiDungDAO`
22. Phương thức `getNguoiDung()` thực hiện tìm người dùng theo mã
23. Phương thức `getNguoiDung()` gọi đóng gói lớp `NguoiDung`
24. Lớp `NguoiDung` đóng gói trả kết quả cho phương thức `getNguoiDung()`
25. Phương thức `getNguoiDung()` trả kết quả cho phương thức `timPhieuDat()`
26. Phương thức `timPhieuDat()` gọi phương thức `getKhachHang()`
27. Phương thức `getKhachHang()` thực hiện tìm khách hàng theo mã
28. Phương thức `getKhachHang()` gọi lớp Khách hàng đóng gói
29. Lớp khách hàng đóng gói kết quả trả về phương thức `getKhachHang()`
30. Phương thức `getKhachHang()` trả kết quả cho phương thức `timPhieuDat()`
31. Phương thức `timPhieuDat()` gọi phương thức `getSlotDat()`
32. Phương thức `getSlotDat()` thực hiện tìm slot đặt theo mã phiếu
33. Phương thức `getSlotDat()` gọi phương thức `getSlot()`
34. Phương thức `getSlot()` thực hiện tìm slot theo mã
35. Phương thức `getSlot()` gọi phương thức `getDichVu()`
36. Phương thức `getDichVu()` thực hiện tìm dịch vụ theo mã
37. Phương thức `getDichVu()` gọi đóng gói lớp `DichVu`
38. Lớp `DichVu` đóng gói trả kết quả cho phương thức `getDichVu()`
39. Phương thức `getDichVu()` trả kết quả cho phương thức `getSlot()`
40. Phương thức `getSlot()` gọi phương thức `getSpa()`
41. Phương thức `getSpa()` thực hiện tìm spa theo mã
42. Phương thức `getSpa()` gọi đóng gói lớp `Spa`

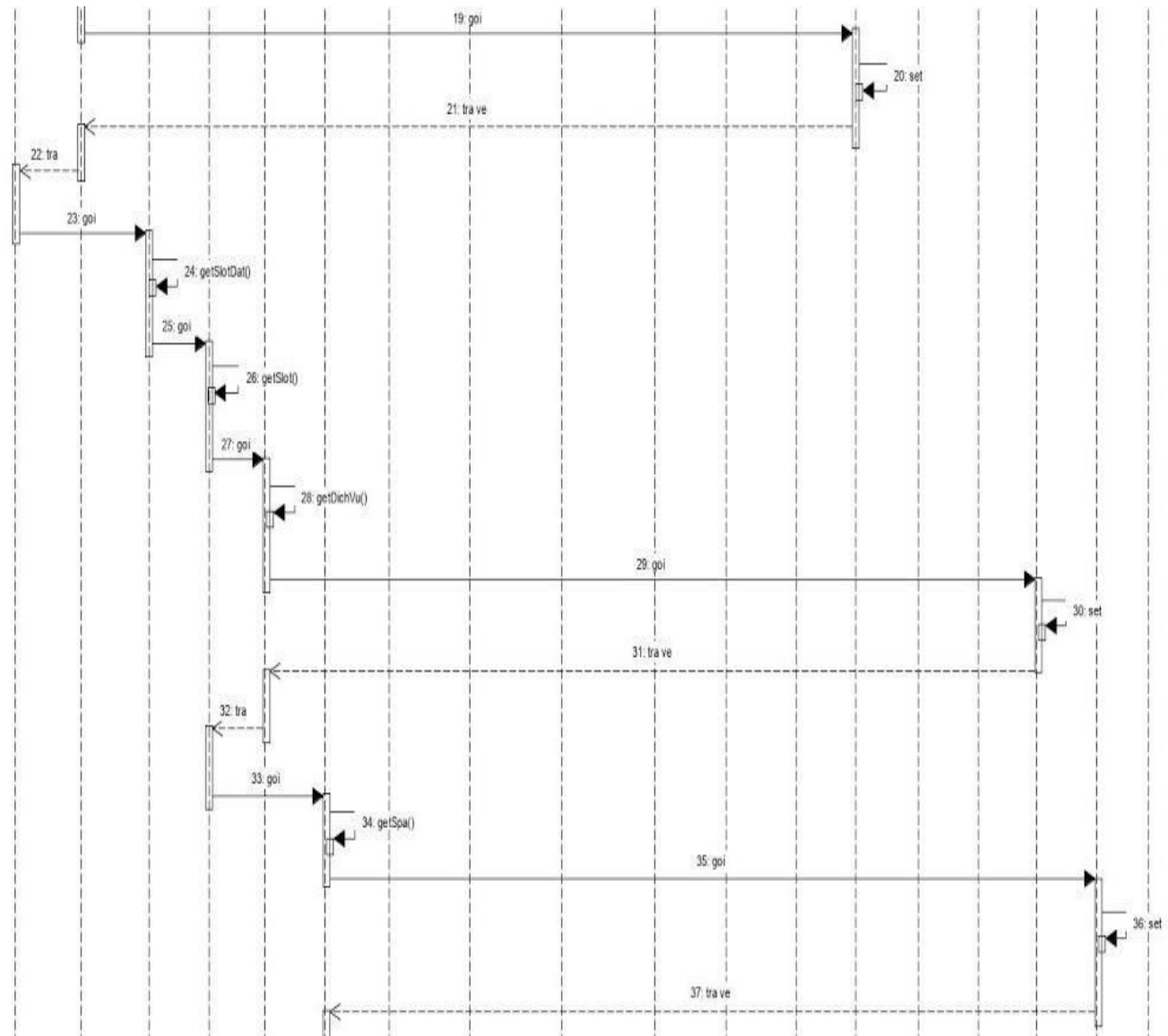
43. Lớp Spa đóng gói trả kết quả cho phương thức getSpa()
44. Phương thức getSpa() trả kết quả cho phương thức getSlot()
45. Phương thức getSlot() gọi đóng gói lớp Slot
46. Lớp Slot đóng gói trả kết quả cho phương thức getSlot()
47. Phương thức getSlot() trả kết quả cho phương thức getSlotDat()
48. Phương thức getSlotDat() gọi phương thức getDSDichVuDung()
49. Phương thức getDSDichVuDung() thực hiện tìm dịch vụ dùng theo mã slot đặt
50. Phương thức getDSDichVuDung() gọi phương thức getDichVuChiTiet()
51. Phương thức getDichVuChiTiet() thực hiện tìm dịch vụ theo mã
52. Phương thức getDichVuChiTiet() gọi phương thức getDichVu()
53. Phương thức getDichVu() thực hiện tìm dịch vụ theo mã
54. Phương thức getDichVu() gọi đóng gói lớp DichVu
55. Lớp DichVu đóng gói trả kết quả cho phương thức getDichVu()
56. Phương thức getDichVu() trả kết quả cho phương thức getDichVuChiTiet()
57. Phương thức getDichVuChiTiet() gọi đóng gói lớp DichVuChiTiet
58. Lớp DichVuChiTiet đóng gói trả kết quả cho phương thức getDichVuChiTiet()
59. Phương thức getDichVuChiTiet() trả kết quả cho phương thức getDSDichVuDung()
60. Phương thức getDSDichVuDung() gọi đóng gói lớp DichVuDung
61. Lớp DichVuDung đóng gói trả kết quả cho phương thức getDSDichVuDung()
62. Phương thức getDSDichVuDung() trả kết quả cho phương thức getSlotDat()
63. Phương thức getSlotDat() gọi phương thức getDSNguyenLieuDung()
64. Phương thức getDSNguyenLieuDung() thực hiện tìm nguyên liệu dùng theo mã slot đặt

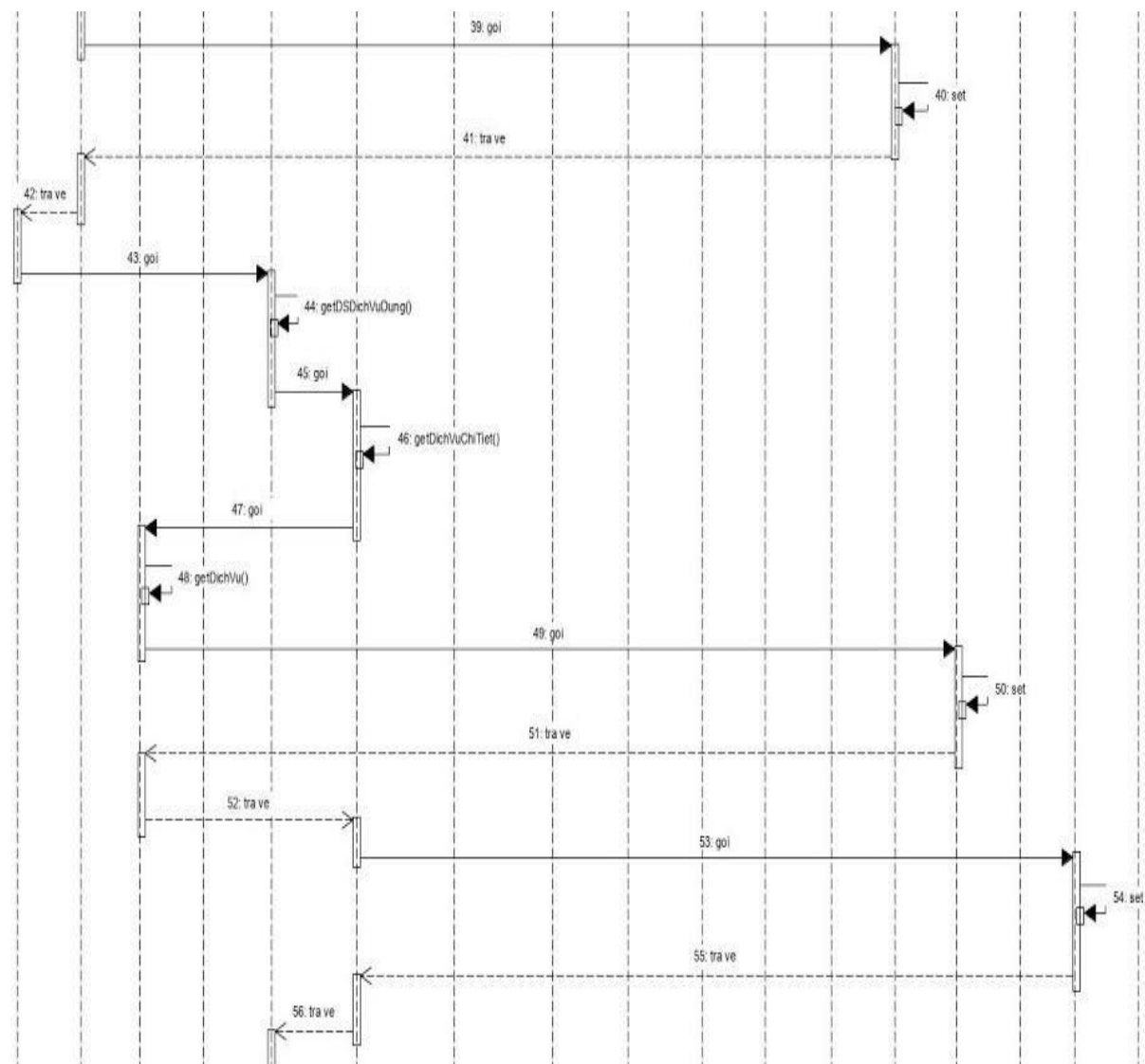
65. Phương thức `getDSNguyenLieuDung()` gọi phương thức `getNguyenLieu()`
66. Phương thức `getNguyenLieu()` thực hiện tìm nguyên liệu theo mã
67. Phương thức `getNguyenLieu()` gọi đóng gói lớp `NguyenLieu`
68. Lớp `NguyenLieu` đóng gói trả kết quả cho phương thức `getNguyenLieu()`
69. Phương thức `getNguyenLieu()` trả kết quả cho phương thức `getDSNguyenLieuDung()`
70. Phương thức `getDSNguyenLieuDung()` gọi đóng gói lớp `NguyenLieuDung`
71. Lớp `NguyenLieuDung` đóng gói trả kết quả cho phương thức `getDSNguyenLieuDung()`
72. Phương thức `getDSNguyenLieuDung()` trả kết quả cho phương thức `getSlotDat()`
73. Phương thức `getSlotDat()` gọi đóng gói lớp `SlotDat`
74. Lớp `SlotDat` đóng gói trả kết quả cho phương thức `getSlotDat()`
75. Phương thức `getSlotDat()` trả kết quả cho phương thức `timPhieuDat()`
76. Phương thức `timPhieuDat()` gọi đóng gói lớp `PhieuDat`
77. Lớp `PhieuDat` đóng gói trả kết quả cho phương thức `timPhieuDat()`
78. Phương thức `timPhieuDat()` trả kết quả cho phương thức `ActionPerform()`
79. Danh sách kết quả hiện lên
80. Nhân viên xác nhận thông tin với khách hàng
81. Khách hàng xác nhận thông tin
82. Nhân viên chọn đúng dòng với khách hàng
83. Phương thức `ActionPerform()` được kích hoạt
84. Phương thức `ActionPerform()` gọi phương thức `set PhieuDat` để cập nhật thuộc tính
85. Lớp `PhieuDat` trả kết quả cho phương thức `ActionPerform()`

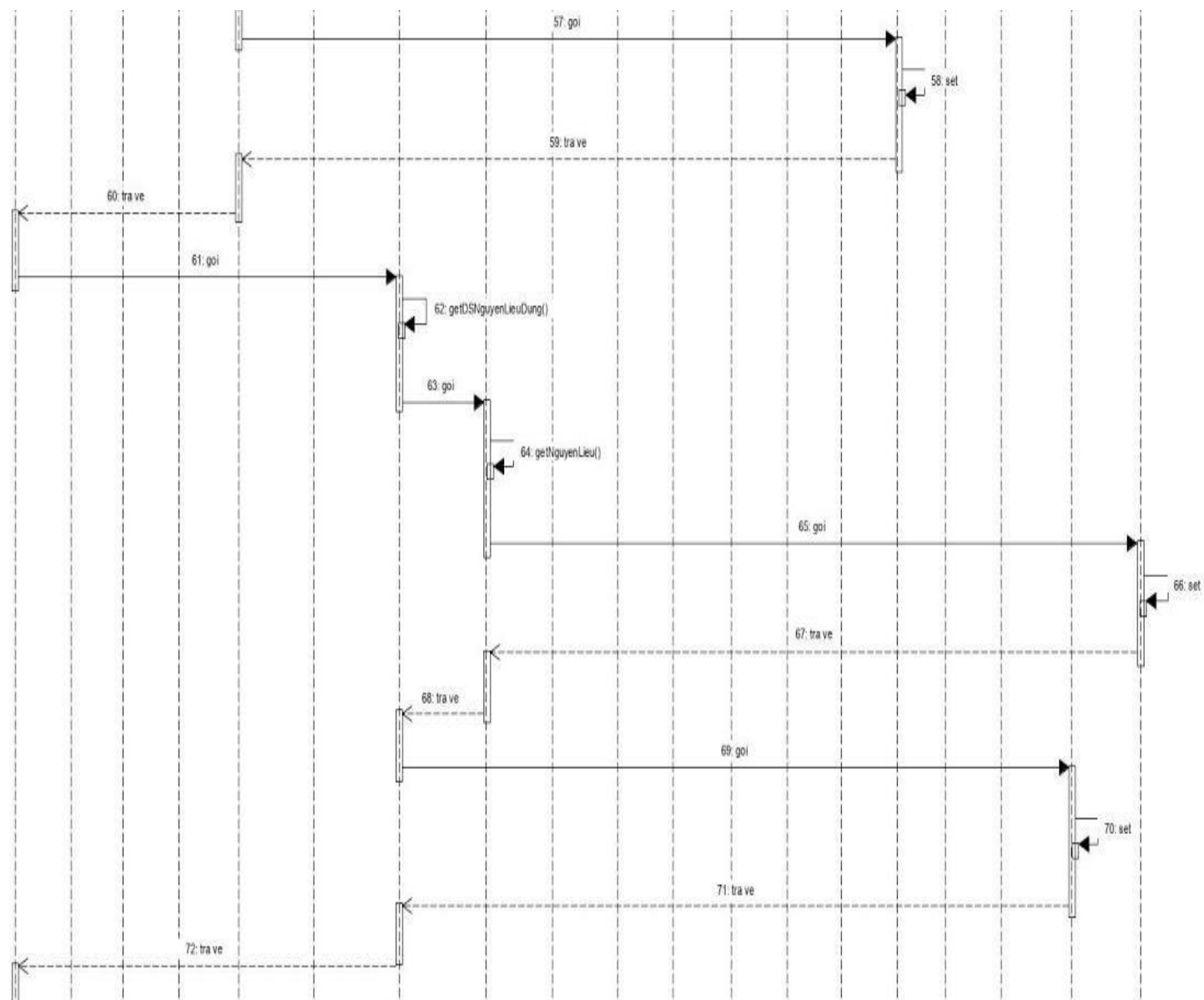
86. Phương thức ActionPerform() gọi phương thức HoaDonFrm()
87. Phương thức HoaDonFrm() gọi giao diện tương ứng hiện lên
88. Nhân viên thông báo tổng tiền cho khách hàng
89. Khách hàng thanh toán tiền
90. Nhân viên chọn thanh toán
91. Phương thức AtionPerform() được kích hoạt
92. Phương thức AtionPerform() gọi phương thức lưuThanhToan() của lớp PhieuDatDAO
93. Phương thức lưuThanhToan() cập nhật CSDL trả kết quả về phương thức ActionPerform()
94. Phương thức ActionPerform() hiện thông báo
95. Nhân viên chọn ok
96. Phương thức ActionPerform() gọi lại NhanVienFrm
97. NhanVienFrm hiển thị
98. Nhân viên thông báo khách hàng thanh toán thành công

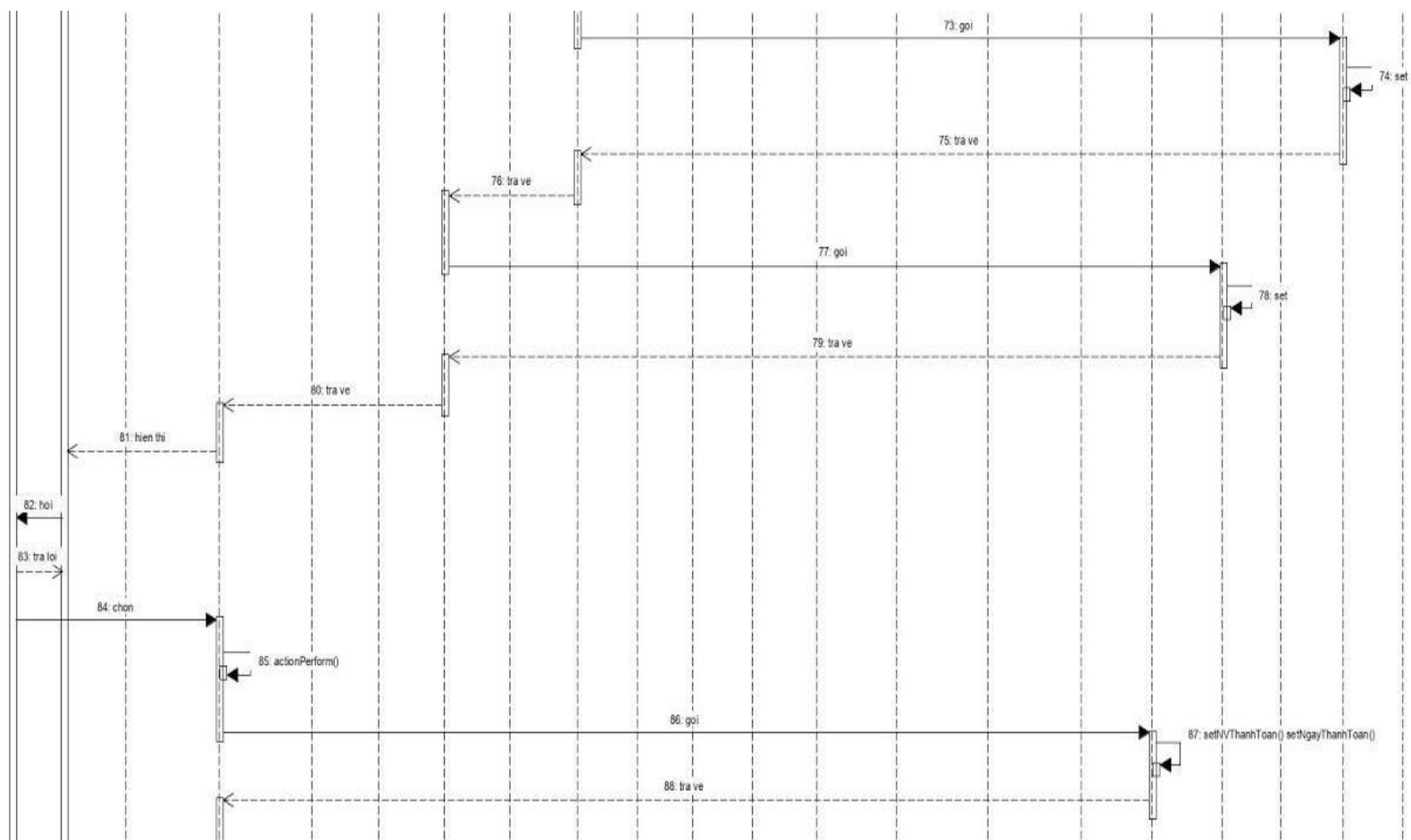
Phần 13 : Biểu đồ tuần tự thiết kế

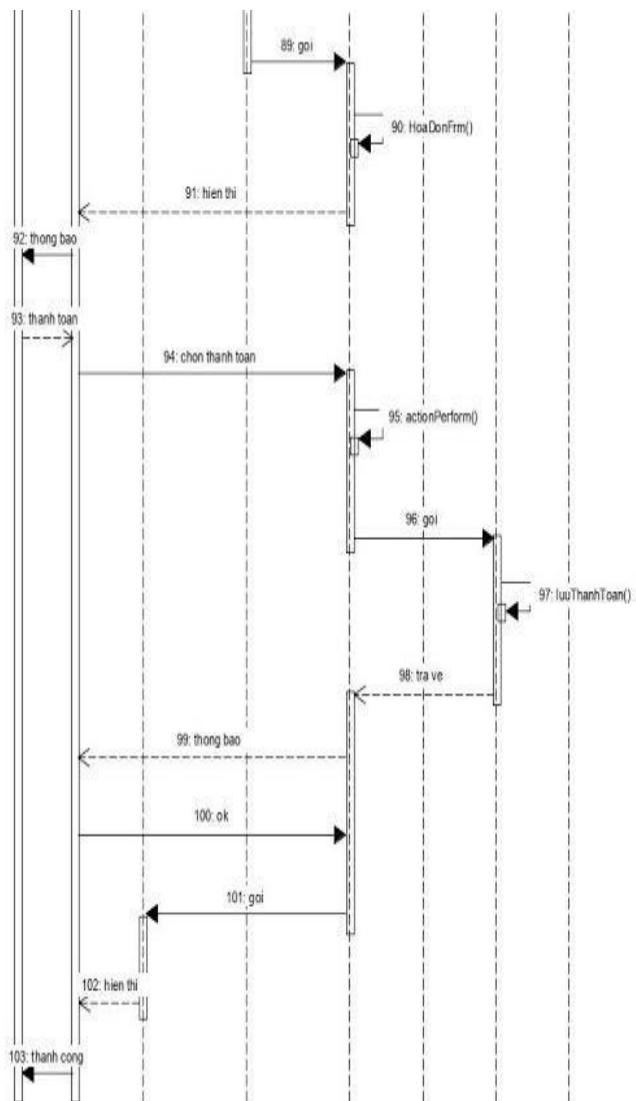












Phần 14 : Test plan và test case

I. Test Plan (UC thanh toán)

1. Thanh toán phiếu đặt có trong CSDL
2. Thanh toán phiếu đặt không có trong CSDL
3. Thanh toán phiếu đặt 2 lần

II. Test case

1. Thanh toán phiếu đặt có trong CSDL

❖ CSDL trước khi test tbl_nguoidung

ma	tendangnhap	matkhau	ten	vitri
1	ngocanh	nana	Ngoc Anh	quan ly
2	minh	minhminh	Nguyen Minh	nhân viên
3	chauchau	chau123	Chau Chau	nhân viên
4	huong	huongabc	Dinh Huong	nhân viên
5	theu	theuthua	Hoang Theu	nhân viên

tbl_KhachHang

ma	ten	diachi	sodienthoai	email	ghichu
1	Hoa	Ha Dong, Ha Noi	12345	hoahoa@gmail.com	
2	Hoang	Thanh Xuan, Ha Noi	34567	hoanghoang@gmail.com	
3	Tuan	Cau Giay, Ha Noi	76576	tuantt@gmail.com	
4	Thoa	Xuan Mai, Ha Noi	34535	toa@gmail.com	
5	Khoa	Hoang Mai, Ha Noi	23468	khoanh @gmail.com	

tbl_phieudat

ma	ngaydat	khuyenmai	ngaythanhtoan	ghichu	manvthanhtoan	manvdat	makhach
1	24/5/2020 13:00:00	0		chua thanh toan	5	3	1
2	24/5/2020 14:00:00	10	1/6/2020 12:00:00	da thanh toan	2	4	2
3	25/5/2020 15:00:00	5		chua thanh toan	5	2	3
4	26/5/2020 16:00:00	0	1/7/2020 14:00:00	da thanh toan	2	5	4

tbl_slotdat

ma	maslot	maphieu	ngaygio	danhan
1	1	1	26/5/2020 12:00:00	da nhan
2	2	2	26/5/2020 12:00:00	da nhan
3	1	3	1/6/2020 14:00:00	da nhan
4	2	4	1/6/2020 15:00:00	da nhan
5	3	5	2/6/2020 14:00:00	danhan

tbl_slot

ma	maspa	madv	ghichu
1	1	1	
2	1	2	
3	1	1	

tbl_spa

ma	ten	diachi	sodienthoai
1	huongspa	Ha Noi	098765

tbl_dichvu

ma	ten	mota
1	Tắm trắng	
2	Làm tóc	

tbl_nguyenlieudung

ma	manl	gia	maslotdat	soluong	khuyenmai
1	1	100	1	1	0
2	2	50	2	1	0
3	3	150	3	1	0
4	2	50	4	1	0
5	3	150	5	1	0

tbl_nguyenlieu

ma	ten	gianhap	giaban	donvi	dungtich
1	Thảo mộc nhật bản	60	100	g	30
2	dầu gội A	20	50	ml	100
3	dầu hấp B	100	150	ml	100

tbl_dichvudung

3	1	Tắm trắng nano	150	
ma	maslotdat	madichvuchitiet	gia	khuyenmai
1	1	1	200	0
2	2	2	100	0
3	3	3	150	0
4	4	2	100	0
5	5	3	150	0

tbl_dichvuchitiet

ma	madichvu	ten	gia	mota
1	1	Tắm trắng thảo mộc	200	
2	2	Hấp tóc	100	

Test case

STT	Các bước thực hiện	Kết quả mong muốn
1	Khởi động phần mềm	Giao diện đăng nhập hiện lên nhập tài khoản , mật khẩu và nút đăng nhập
2	Nhập <ul style="list-style-type: none"> - tài khoản = minh - mật khẩu = minhminh - chọn đăng nhập 	Giao diện nhân viên hiện lên với nút: <ul style="list-style-type: none"> - Đặt slot - Nhận khách - Thanh toán - Đăng xuất - Nút quay lại - Nút thu nhỏ

3	Chọn nút Thanh toán	Giao diện tìm phiếu thanh toán hiện lên gồm: <ul style="list-style-type: none">- Ô nhập tên khách hàng- Nút tìm- Nút quay lại- Nút thu nhỏ																				
4	Nhập: <ul style="list-style-type: none">- Tên = Hoa- Chọn tìm	Giao diện tìm phiếu đặt hiện : <ul style="list-style-type: none">- Ten = Hoa- Bảng kết quả <table><tr><th>Mã phiếu</th><th>Tên khách</th><th>Số điện thoại</th><th>Ngày đặt</th><th>Tình trạng</th></tr><tr><td>1</td><td>Hoa</td><td>12345</td><td>24/5/2020</td><td>chưa thanh toán</td></tr><tr><td>2</td><td>Hoang</td><td>34567</td><td>24/5/2020</td><td>đã thanh toán</td></tr><tr><td>4</td><td>Thoa</td><td>34535</td><td>26/5/2020</td><td>đã thanh toán</td></tr></table>	Mã phiếu	Tên khách	Số điện thoại	Ngày đặt	Tình trạng	1	Hoa	12345	24/5/2020	chưa thanh toán	2	Hoang	34567	24/5/2020	đã thanh toán	4	Thoa	34535	26/5/2020	đã thanh toán
Mã phiếu	Tên khách	Số điện thoại	Ngày đặt	Tình trạng																		
1	Hoa	12345	24/5/2020	chưa thanh toán																		
2	Hoang	34567	24/5/2020	đã thanh toán																		
4	Thoa	34535	26/5/2020	đã thanh toán																		
5	Chọn dòng 1	Giao diện hóa đơn hiện lên <ul style="list-style-type: none">- Tên khách hàng: Hoa- Số điện thoại: 12345- Số slot đặt: 1 - Bảng chi tiết:																				
		<table><tr><th>Tên</th><th>Giá</th><th>Khuyến mãi</th><th>Số lượng</th><th>Thành tiền</th></tr><tr><td>Tắm trắng thảo mộc</td><td>200</td><td>0</td><td>1</td><td>200</td></tr><tr><td>Thảo mộc nhật bản</td><td>100</td><td>0</td><td>1</td><td>100</td></tr></table> <ul style="list-style-type: none">- Tổng tiền: 300- Nút chỉnh sửa- Nút thanh toán	Tên	Giá	Khuyến mãi	Số lượng	Thành tiền	Tắm trắng thảo mộc	200	0	1	200	Thảo mộc nhật bản	100	0	1	100					
Tên	Giá	Khuyến mãi	Số lượng	Thành tiền																		
Tắm trắng thảo mộc	200	0	1	200																		
Thảo mộc nhật bản	100	0	1	100																		
6	Chọn nút thanh toán	Thông báo thanh toán thành công																				
7	Chọn ok	Giao diện nhân viên hiện lên (bước 2)																				

❖ CSDL sau khi test

Bảng CSDL có thay đổi : tbl_phieudat

ma	ngaydat	khuyenmai	ngaythanhtoan	ghichu	manvthanhtoan	manvdat	makhach
1	24/5/2020 13:00:00	0	3/7/2020 08:00:00	da thanh toan	2	3	1
2	24/5/2020 14:00:00	10	1/6/2020 12:00:00	da thanh toan	2	4	2
3	25/5/2020 15:00:00	5		chua thanh toan		2	3
4	26/5/2020 16:00:00	0	1/7/2020 14:00:00	da thanh toan	2	5	4

Các bảng còn lại không có sự thay đổi

2. Thanh toán phiếu đặt không có trong CSDL

❖ CSDL trước khi test

tbl_nguoidung

ma	tendangnhap	matkhau	ten	vitri
1	ngocanh	nana	Ngoc Anh	quan ly
2	minh	minhminh	Nguyen Minh	nhan vien
3	chauchau	chau123	Chau Chau	nhan vien
4	huong	huongabc	Dinh Huong	nhan vien
5	theu	theuthua	Hoang Theu	nhan vien

tbl_phieudat

ma	ngaydat	khuyenmai	ngaythanhtoan	ghichu	manvthanhtoan	manvdat	makhach
1	24/5/2020	0	1/6/2020	chua thanh toan	5	3	1
2	24/5/2020	10		da thanh toan	2	4	2

3	25/5/2020	5		chua thanh toan	5	2	3
4	26/5/2020	0	1/7/2020	da thanh toan	2	5	4

tbl_KhachHang

ma	ten	diachi	sodienthoai	email	ghichu
1	Hoa	Ha Dong, Ha Noi	12345	hoahoa@gmail.com	
2	Hoang	Thanh Xuan, Ha Noi	34567	hoanghoang@gmail.com	
3	Tuan	CauGiay, Ha Noi	76576	tuantt@gmail.com	
4	Thoa	Xuan Mai, Ha Noi	34535	toa@gmail.com	
5	Khoa	Hoang Mai, Ha Noi	23468	khoanh @gmail.com	

Test case

STT	Các bước thực hiện	Kết quả mong muốn
1	Khởi động phần mềm	Giao diện đăng nhập hiện lên nhập tài khoản , mật khẩu và nút đăng nhập
2	Nhập <ul style="list-style-type: none"> - tài khoản = minh - mật khẩu = minhminh - chọn đăng nhập 	Giao diện nhân viên hiện lên với nút: <ul style="list-style-type: none"> - Đặt slot - Nhận khách - Thanh toán - Đăng xuất - Nút quay lại - Nút thu nhỏ
3	Chọn nút Thanh toán	Giao diện tìm phiếu thanh toán hiện lên gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhập tên khách hàng - Nút tìm - Nút quay lại - Nút thu nhỏ

4	<div>Nhập:<ul style="list-style-type: none">- Tên = Khanh- Chọn tìm</div>	<div>Giao diện tìm phiếu đặt hiện :<ul style="list-style-type: none">- Ten = Khanh- Bảng kết quả</div> <table><thead><tr><th>Mã phiếu</th><th>Tên khách</th><th>Số điện thoại</th><th>Ngày đặt</th><th>Tình trạng</th></tr></thead><tbody><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></tbody></table>	Mã phiếu	Tên khách	Số điện thoại	Ngày đặt	Tình trạng															
Mã phiếu	Tên khách	Số điện thoại	Ngày đặt	Tình trạng																		
5	<div>Chọn nút quay lại</div>	<div>Giao diện nhân viên hiện lên (bước 2)</div>																				

❖ CSDL sau khi test:

tbl_nguoidung, tbl_phieudat, tbl_khachhang không thay đổi

3. Thanh toán phiếu đặt 2 lần

❖ CSDL trước khi test

tbl_nguoidung

ma	tendangnhap	matkhau	ten	vitri
1	ngocanh	nana	Ngoc Anh	quan ly
2	minh	minhminh	Nguyen Minh	nhan vien
3	chauchau	chau123	Chau Chau	nhan vien
4	huong	huongabc	Dinh Huong	nhan vien
5	theu	theuthua	Hoang Theu	nhan vien

tbl_KhachHang

ma	ten	diachi	sodienthoai	email	ghichu
1	Hoa	Ha Dong, Ha Noi	12345	hoahoa@gmail.com	
2	Hoang	Thanh Xuan, Ha Noi	34567	hoanghoang@gmail.com	

3	Tuan	CauGiay, Ha Noi	76576	tuantt@gmail.com	
4	Thoa	Xuan Mai, Ha Noi	34535	toa@gmail.com	
5	Khoa	Hoang Mai, Ha Noi	23468	khoanh @gmail.com	

tbl_phieudat

ma	ngaydat	khuyenmai	ngaythanhtoan	ghichu	manvthanhtoan	manvdat	makhach
1	24/5/2020 13:00:00	0		chua thanh toan		3	1
2	24/5/2020 14:00:00	10		chua thanh toan		4	2
3	25/5/2020 15:00:00	5	1/7/2020 14:00:00	da thanh toan	2	2	3
4	26/5/2020 16:00:00	0		chua thanh toan		5	4

tbl_slotdat

ma	maslot	maphieu	ngaygio	danhan
1	1	1	26/5/2020 12:00:00	da nhan
2	2	2	26/5/2020 12:00:00	da nhan
3	1	3	1/6/2020 14:00:00	da nhan
4	2	4	1/6/2020 15:00:00	da nhan
5	3	5	2/6/2020 14:00:00	danhan

tbl_slot

ma	maspa	madv	ghichu
----	-------	------	--------

1	1	1	
2	1	2	
3	1	1	

tbl_spas

ma	ten	diachi	sodienthoai
1	huongspa	Ha Noi	098765

tbl_dichvu

ma	ten	mota
1	Tắm trắng	
2	Làm tóc	

tbl_nguyenlieudung

ma	manl	gia	maslotdat	soluong	khuyenmai
1	1	100	1	1	0
2	2	50	2	1	0
3	3	150	3	1	0
4	2	50	4	1	0
5	3	150	5	1	0

tbl_nguyenlieu

ma	ten	gianhap	giaban	donvi	dungtich
----	-----	---------	--------	-------	----------

1	Thảo mộc nhật bản	60	100	g	30
2	dầu gội A	20	50	ml	100
3	dầu hấp B	100	150	ml	100

tbl_dichvudung

ma	maslotdat	madichvuchitiet	gia	khuyenmai
1	1	1	200	0
2	2	2	100	0
3	3	3	150	0
4	4	2	100	0
5	5	3	150	0

tbl_dichvuchitiet

ma	madichvu	ten	gia	mota
1	1	Tắm trắng thảo mộc	200	
2	2	Hấp tóc	100	

Test case

STT	Các bước thực hiện	Kết quả mong muốn
1	Khởi động phần mềm	Giao diện đăng nhập hiện lên nhập tài khoản , mật khẩu và nút đăng nhập

2	<div>Nhập<ul style="list-style-type: none">- tài khoản = minh- mật khẩu = minhminh- chọn đăng nhập</div>	<div>Giao diện nhân viên hiện lên với nút:<ul style="list-style-type: none">- Đặt slot- Nhận khách- Thanh toán- Đăng xuất- Nút quay lại- Nút thu nhỏ</div>																				
3	<div>Chọn nút Thanh toán</div>	<div>Giao diện tìm phiếu thanh toán hiện lên gồm:<ul style="list-style-type: none">- Ô nhập tên khách hàng- Nút tìm- Nút quay lại- Nút thu nhỏ</div>																				
4	<div>Nhập:<ul style="list-style-type: none">- Tên = Hoa- Chọn tìm</div>	<div>Giao diện tìm phiế đặt hiện :<ul style="list-style-type: none">- Ten = Hoa- Bảng kết quả<table><tr><th>Mã phiếu</th><th>Tên khách</th><th>Số điện thoại</th><th>Ngày đặt</th><th>Tình trạng</th></tr><tr><td>1</td><td>Hoa</td><td>12345</td><td>24/5/2020</td><td>chưa thanh toán</td></tr><tr><td>2</td><td>Hoang</td><td>34567</td><td>24/5/2020</td><td>chưa thanh toán</td></tr><tr><td>4</td><td>Thoa</td><td>34535</td><td>26/5/2020</td><td>chưa thanh toán</td></tr></table></div>	Mã phiếu	Tên khách	Số điện thoại	Ngày đặt	Tình trạng	1	Hoa	12345	24/5/2020	chưa thanh toán	2	Hoang	34567	24/5/2020	chưa thanh toán	4	Thoa	34535	26/5/2020	chưa thanh toán
Mã phiếu	Tên khách	Số điện thoại	Ngày đặt	Tình trạng																		
1	Hoa	12345	24/5/2020	chưa thanh toán																		
2	Hoang	34567	24/5/2020	chưa thanh toán																		
4	Thoa	34535	26/5/2020	chưa thanh toán																		
5	<div>Chọn dòng 1</div>	<div>Giao diện hóa đơn hiện lên<ul style="list-style-type: none">- Tên khách hàng: Hoa- Số điện thoại: 12345- Số slot đặt: 1 - Bảng chi tiết:</div>																				

		<table><tr><th>Tên</th><th>Giá</th><th>Khuyến mãi</th><th>Số lượng</th><th>Thành tiền</th></tr><tr><td>Tấm trắng thảo mộc</td><td>200</td><td>0</td><td>1</td><td>200</td></tr><tr><td>Thảo mộc nhật bản</td><td>100</td><td>0</td><td>1</td><td>100</td></tr></table> <ul style="list-style-type: none">- Tổng tiền: 300- Nút chỉnh sửa- Nút thanh toán	Tên	Giá	Khuyến mãi	Số lượng	Thành tiền	Tấm trắng thảo mộc	200	0	1	200	Thảo mộc nhật bản	100	0	1	100
Tên	Giá	Khuyến mãi	Số lượng	Thành tiền													
Tấm trắng thảo mộc	200	0	1	200													
Thảo mộc nhật bản	100	0	1	100													
6	Chọn nút thanh toán	Thông báo thanh toán thành công															
7	Chọn ok	Giao diện nhân viên hiện lên với nút: <ul style="list-style-type: none">- Đặt slot- Nhận khách- Thanh toán- Đăng xuất- Nút quay lại Nút thu nhỏ															
8	Chọn nút Thanh toán	Giao diện tìm phiếu thanh toán hiện lên gồm: <ul style="list-style-type: none">- Ô nhập tên khách hàng- Nút tìm- Nút quay lại Nút thu nhỏ															
9	Nhập: <ul style="list-style-type: none">- Tên = Hoa Chọn tìm	Giao diện tìm phiếtt đặt hiện : <ul style="list-style-type: none">- Ten = Hoa- Bảng kết quả <table><tr><th>Mã phiếu</th><th>Tên khách</th><th>Số điện thoại</th><th>Ngày đặt</th><th>Tình trạng</th></tr><tr><td>2</td><td>Hoang</td><td>34567</td><td>24/5/2020</td><td>chưa thanh toán</td></tr><tr><td>4</td><td>Thoa</td><td>34535</td><td>26/5/2020</td><td>chưa thanh toán</td></tr></table>	Mã phiếu	Tên khách	Số điện thoại	Ngày đặt	Tình trạng	2	Hoang	34567	24/5/2020	chưa thanh toán	4	Thoa	34535	26/5/2020	chưa thanh toán
Mã phiếu	Tên khách	Số điện thoại	Ngày đặt	Tình trạng													
2	Hoang	34567	24/5/2020	chưa thanh toán													
4	Thoa	34535	26/5/2020	chưa thanh toán													

❖ CSDL sau khi test

Bảng CSDL có thay đổi : tbl_phieudat

ma	ngaydat	khuyenmai	ngaythanhtoan	ghichu	manvthanhtoan	manvdat	makhach
1	24/5/2020 13:00:00	0	3/7/2020 08:00:00	da thanh toan	2	3	1
2	24/5/2020 14:00:00	10		chua thanh toan		4	2
3	25/5/2020 15:00:00	5	1/7/2020 14:00:00	da thanh toan	2	2	3
4	26/5/2020 16:00:00	0		chua thanh toan		5	4

Các bảng còn lại không có sự thay đổi